

Vai trò của chủ thể văn hóa trong bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống Tây Nguyên - Góc nhìn từ giáo dục phổ thông

Trung Thị Thu Thủy¹, Phạm Thị Trung²

¹ Học viện Chính trị Khu vực III Đà Nẵng
Số 232 Nguyễn Công Trứ, Sơn Trà,
Đà Nẵng, Việt Nam
Email: trungthuyhv3@gmail.com

² Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum
Số 22 Nguyễn Thái Học, thành phố Kon Tum,
tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Email: ytrungkontum@mail.com

TÓM TẮT: Văn hóa truyền thống Tây Nguyên với các giá trị tiêu biểu vẫn còn phát huy tác dụng trong đời sống xã hội hiện tại ở nông thôn miền núi. Nhiều chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa, những định hướng trong giáo dục nhân cách... có thể tìm thấy trong văn hóa của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Việc kế thừa và phát huy những giá trị đó trong giáo dục cho học sinh ở các tỉnh Tây Nguyên ý thức trách nhiệm của công dân, ý thức sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, ý thức trân trọng bản sắc văn hóa dân tộc có một tầm quan trọng đặc biệt. Trong nghiên cứu này, tác giả góp thêm lời bàn về vai trò nhà trường phổ thông trong việc “Xây dựng con người để phát triển văn hóa” ở phương diện vai trò của nhà trường phổ thông trong góp phần xây dựng ý thức tự giác của chủ thể trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng các dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên.

TỪ KHÓA: Giáo dục; chủ thể văn hóa; phát triển bền vững; Tây Nguyên.

→ Nhận bài 10/6/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 9/7/2020 → Duyệt đăng 30/8/2020.

1. Đặt vấn đề

Con người là mục tiêu hướng đến cũng đồng thời là động lực, là một trụ cột quan trọng trong sự phát triển bền vững. Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09 tháng 06 năm 2014) về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định quan điểm: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa”. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc”.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, Bộ Chính trị đã có Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó nhấn mạnh: “Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục (GD), khoa học

vào việc xây dựng con người Việt Nam có thể giới quan khoa học, có nhân cách, lối sống đẹp với các đặc tính cơ bản “yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. (Theo <http://baochinhphu.vn/Thoi-su/Ket-luan-cua-Bo-Chinh-tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-Nghiquyet-33-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam/397692.vgp>).

Vùng văn hóa Tây Nguyên, nơi sinh tụ của 12 tộc người tại chỗ (Gia Rai, Ê Đê, Chu Ru, Ra Glai; Ba Na, Xơ Đăng, Giẻ Triêng, Brâu, Rơ Măm, Mạ, M’Nông và Cơ Ho), làm nên những sắc diện riêng của văn hóa tộc người. Chính họ, những chủ nhân của văn hóa công chiêng, âm nhạc truyền thống, lễ hội dân gian, điêu khắc, nghề thủ công..., đã làm nên tính đa dạng của văn hóa Việt Nam. Trong xu thế chung của sự vận động và phát triển, những giá trị văn hóa lại được trao truyền cho những thế hệ tương lai, để truyền thống luôn được bảo tồn, bảo lưu, sáng tạo theo sự lựa chọn của cộng đồng. Chỉ có cộng đồng các dân tộc thiểu số mới nuôi dưỡng một cách chu đáo và phát huy tốt những giá trị văn hóa Tây Nguyên trong quá trình tộc người. Một khi cộng đồng các dân tộc thiểu số Tây Nguyên nhận thức được ý nghĩa nền tảng và động lực của việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa thì chính họ có thể giải quyết được những mâu thuẫn do thực tiễn văn hóa đặt ra. Bài toán chủ thể luôn là bài toán bền vững, theo Dam Bo: “...Người Tây Nguyên có thể học và trở nên hoàn thiện với nền GD cần thiết, nhằm

trước hết mở rộng tầm nhìn cho họ, có thể đưa họ đến chỗ nhìn nhận cái mới và sáng tạo” (Dam Bo, (2003), *Miền đất huyền ảo*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, tr.239).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về chủ thể trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vùng Tây Nguyên

Những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên là một “nghịch lý” huyền diệu so với cuộc sống kinh tế khá giản đơn nơi này. Từ thập niên cuối thế kỉ XX, xã hội Tây Nguyên có những biến động mạnh. Nếu đầu thế kỉ XX, các dân tộc tại chỗ chiếm 95% dân số thì hiện nay người tại chỗ chỉ còn 15-20% trên toàn địa bàn Tây Nguyên (tỉnh Đắk Lắk 15%, tỉnh Đắk Nông còn 10%, tỉnh Kon Tum còn khoảng 54%...). Mô hình làng truyền thống đã có những thay đổi lớn. Các cư dân tại chỗ đa phần được sắp xếp tái định cư so với địa vực cư trú truyền thống. Đa dạng sinh thái suy giảm nhanh chóng. Quyền sở hữu đất đai chuyển đổi. Kinh tế tự cấp tự túc “chuyển mình, bắt nhịp” sang nền kinh tế hàng hóa... và những cơ hội trong giao lưu tiếp biến với các dòng văn hóa đa dạng khác được rộng mở...

Những va chạm với xã hội hiện đại không đơn thuần là những làn sóng tiêu cực hoàn toàn mà nó đã góp phần thay đổi một cách tích cực đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nơi đây. Tuy nhiên, xu thế biến chuyển của văn hoá các dân tộc tại chỗ lại diễn ra chủ yếu trên cái nền *tâm thế tiếp biến tự phát* và trong *thế đối sánh không ngang bằng về trình độ phát triển xã hội*. Hệ quả là gây nên sự “ngộ nhận” và “đứt gãy” của các giá trị văn hoá truyền thống. Các giá trị cũ nhanh chóng mất đi trong khi các giá trị mới thiếu định hướng để hình thành.

Trong quá trình triển khai các chính sách xã hội cho vùng nông thôn miền núi, các nhà hoạch định và quản lí thường băn khoăn trước một thách thức lớn là một bộ phận người dân trở nên thụ động, trông chờ. Các báo cáo giảm nghèo của các cấp đều nhận xét rằng: “Một bộ phận người dân chưa thực sự chủ động vươn lên thoát nghèo...” như một mô típ quen thuộc. Các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số trong quá trình hội nhập phát triển cũng không tránh khỏi “rào cản” trên. Có thể nói, những chính sách sẽ hạn chế về hiệu quả và thiếu bền vững khi nội lực của chủ thể chưa đủ khả năng thẩm thấu và phát huy các cơ chế hỗ trợ. Quá trình phát triển và hội nhập, các cư dân thiểu số tại chỗ đứng trước *thách thức lớn của nội lực, khả năng đề kháng, thanh lọc và thẩm thấu để làm phong phú hơn các giá trị văn hóa của chính họ. Bài toán “chủ thể” được xem là bài toán vừa cấp thiết vừa vừa lâu dài trong phát triển bền vững của mỗi dân tộc trên nhiều phương diện của đời sống.*

2.2. Bài toán chủ thể từ góc độ giáo dục trong nhà trường phổ thông

Thứ nhất, mục tiêu của GD phổ thông là giúp HS phát triển toàn diện về “Đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân” (Điều 27, Luật GD, 2009). Nguyên lí của nền GD Việt Nam là “Nền GD xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại. Hoạt động GD phải được thực hiện theo nguyên lí học đi đôi với hành, GD kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn, GD nhà trường kết hợp với GD gia đình và GD xã hội” (Điều 3, Luật GD 2009).

Mục tiêu tổng quát trên được cụ thể một bước trong mục tiêu hoạt động của các loại hình nhà trường, nhất là các trường đặc thù dành HS dân tộc thiểu số. Một trong số hoạt động được chú trọng của các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) là: “GD tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, kĩ năng sống, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường cho HS..., tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao... “Nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, xoá bỏ các tập tục lạc hậu (Điều 17, Quy chế Tổ chức hoạt động của các trường PTDTBT); “Tôn trọng phong tục tập quán tiến bộ của các dân tộc”, “Nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc, xoá bỏ các tập tục lạc hậu, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách HS” (Điều 19, Quy chế về tổ chức và hoạt động các trường PTDNT).

Thứ hai, chương trình và sách giáo khoa thời gian qua đã tạo ra các điều kiện nhất định cho việc vận dụng các giá trị văn hóa địa phương trong GD HS.

Chương trình dạy học hiện nay ở các môn chính khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp (HĐNGLL) đều có thiết kế thời lượng nhất định cho các nội dung địa phương. Ví dụ: Chương trình GD cấp THCS hiện hành (theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT) quy định chính thức 34 tiết học cho các vấn đề địa phương, tập trung ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GD công dân, Âm nhạc. Ngoài ra, trong hướng dẫn thực hiện, Bộ GD&ĐT cũng lưu ý đến việc triển khai chương trình phù hợp với điều kiện địa phương, vận dụng các kiến thức địa phương, trong đó có văn hóa địa phương vào trong các giờ dạy cụ thể. Trên cơ sở mục tiêu chung và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, các nhà trường tiến hành lựa chọn nội dung và hình thức dạy học văn hoá địa phương phù hợp. Sở GD&ĐT đã biên soạn sách giáo khoa địa phương ở các môn học làm cơ sở cho GV và HS trong tổ chức các hoạt động GD. Có thể thấy một số điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động GD văn hóa địa phương trong nhà trường như sau:

- *Dạy học văn hoá truyền thống qua các môn học:* Chương trình hiện nay đều dành một phần thời lượng

nhất định cho nội dung địa phương với mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ cụ thể. Ví dụ: Môn Lịch sử cấp THPT dành 7 tiết, môn GD công dân dành 6 tiết, môn Địa lí dành 5 tiết cho các vấn đề lịch sử địa phương. Mặt khác, trong các chủ điểm, bài học bắt buộc của mỗi môn học đều có những “khoảng mở” để GV liên hệ những kiến thức tự nhiên, xã hội... gần gũi với HS, giúp các em hiểu về bản thân, gia đình, cộng đồng của mình. Vì vậy, GV có thể tích hợp các nội dung về văn hoá địa phương trong các môn học sao cho phù hợp, tránh gây quá tải nặng nề cho HS. Đối với các phân môn, việc tích hợp nội dung GD văn hóa có thể ở dạng ngữ liệu phục vụ cho quá trình phân tích để hình thành đơn vị kiến thức mới cho HS.

- Dạy học văn hoá truyền thống qua các HĐNGLL: Cùng với dạy học ở trên lớp thì HĐNGLL là một bộ phận rất quan trọng trong quá trình dạy học - GD ở nhà trường. Loại hình trường nội trú và bán trú vùng dân tộc thiểu số có lợi thế trong việc triển khai nội dung thực hiện chương trình, kế hoạch GD. Đây là môi trường tốt cho việc tổ chức các loại hình hoạt động GD nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu. Việc lựa chọn các nội dung dạy học văn hoá địa phương trong trường nội trú và bán trú có thể thông qua các hoạt động ngoài giờ như sau:

Hoạt động văn hoá nghệ thuật: Đây là hoạt động không thể thiếu và phù hợp với lứa tuổi HS phổ thông, gồm nhiều thể loại như: hát múa dân gian, diễn tấu nhạc cụ, sáng tạo đồ chơi, sưu tầm và kể chuyện cổ tích; diễn kịch ngắn, sưu tầm và diễn đọc thành ngữ, tục ngữ, dân ca, vẽ tranh, tham gia vào các tổ chức lễ hội...

Hoạt động thể dục thể thao: Hoạt động này nhằm rèn luyện một số phẩm chất cho HS, gồm nhiều hình thức tổ chức rất phong phú, như: tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động thể dục, thi đấu thể thao đơn giản... Điều này vừa phát triển thể lực, tâm hồn vừa bồi dưỡng trí thức cho các em.

Hoạt động xã hội: Hoạt động này nhằm GD các em gắn bó và ý thức hơn đối với quê hương, đất nước, con người. Có thể tổ chức những buổi đi thăm và chăm sóc các di tích lịch sử, di tích văn hoá, các thắng cảnh; quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh đặc biệt; thăm viếng các các nhân tiêu biểu như các già làng, nghệ nhân... Khích lệ các em chung tay vào việc tổ chức các buổi hội làng...

Các hoạt động tiếp cận khoa học - kỹ thuật: Tổ chức và tham gia các câu lạc bộ có nội dung liên quan đến việc tìm hiểu, sưu tầm và thuyết minh về giá trị văn hoá tinh thần của các phong tục, tập quán, các vật dụng quan thiết với đời sống, các thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hoá địa phương hoặc các loại hình văn hoá khác mang tính chất gần gũi với HS theo từng cấp học.

Thứ ba, quy mô, mạng lưới trường lớp, các chính sách hỗ trợ tạo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động GD các các giá trị văn hóa truyền thống.

Năm học 2016 - 2017, Tây Nguyên có 59 trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT), trong đó có 06 trường cấp tỉnh và 53 trường cấp huyện. Tổng số HS phổ thông DTNT Tây Nguyên năm học 2016 - 2017 là 14.454 HS, trong đó cấp tỉnh là 3.249 HS và cấp huyện là 11.205 HS (theo Báo cáo tình hình phát triển GD&ĐT vùng Tây Nguyên năm 2017). Để tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào DTTS ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa đến trường, các tỉnh Tây Nguyên cũng chú trọng phát triển về quy mô, mạng lưới trường PTDTBT. Năm học 2016 -2017, toàn vùng có 97 trường và 12.753 HS bán trú. Chất lượng GD của hệ thống trường PTDTBT ngày càng được nâng lên. Năm học 2016-2017, số HS hoàn thành cấp tiểu học đạt 98,9%; cấp THCS đạt 92%; số HS đạt thành tích từ cấp huyện trở lên chiếm 3% ở cả 2 cấp học; số trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp tiểu học là 05 trường, cấp THCS 01 trường. Kết quả này khẳng định chất lượng GD của các trường PTDTBT ở Tây Nguyên đã đạt được nhiều tiến bộ rõ rệt, mặt bằng chất lượng có thể đặt ngang bằng với các trường có điều kiện thuận lợi của vùng (*Theo tài liệu Hội nghị phát triển GD&ĐT vùng Tây Nguyên tổ chức ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Đà Lạt, tr.4*).

2.3. Một vài tín hiệu từ sự tác động và lan tỏa của hoạt động giáo dục văn hóa truyền thống trong nhà trường

Thời gian qua, triển khai tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII và mục tiêu, chương trình GD, ở Tây Nguyên cũng đã có những mô hình trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Qua đó, HS được hiểu nhiều hơn về những giá trị văn hóa tiêu biểu, đồng thời nhận thức được những hủ tục cần xoá bỏ của chính cộng đồng mình. HS cũng học được cách ứng xử tôn trọng tích cực đối với các sự khác biệt về văn hóa trong cộng đồng đa dân tộc. Điều đặc biệt là từ những hoạt động GD văn hóa địa phương trong nhà trường đã tạo ra sự lan tỏa của chính giá trị văn hóa ấy trong đời sống cộng đồng.

Một trong những hoạt động tiêu biểu cho xu hướng lan tỏa trên là hoạt động bảo lưu nghệ thuật công chiêng trong nhà trường như Trường Tiểu học Đặng Trần Côn (xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum), Trường Phổ thông DTNT Đắk Glei, tỉnh Kon Tum; Trường THCS DTNT huyện Ia Pa (tỉnh Gia Lai), Trường Phổ thông DTNT tỉnh Gia Lai... Bằng cách mời các nghệ nhân và người am hiểu đến trao dạy các em diễn tấu công chiêng để tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường cũng như các hội diễn công chiêng các cấp đã tiếp thêm không khí mới cho sự hồi sinh của nghệ thuật này.

Không gian văn hóa công chiêng có thêm điều kiện môi trường xã hội mới để cộng sinh. Hiện tượng trên là một minh chứng cho quá trình bảo tồn văn hóa địa phương từ chính HS - chủ thể văn hóa và là chủ nhân của tương lai.

Trong tự như vậy, nhằm góp phần bảo tồn trang phục các dân tộc thiểu số, Sở GD&ĐT các tỉnh Tây Nguyên và một số trường nội trú phát động GV và HS mặc sắc phục dân tộc trong các ngày lễ và một số ngày trong tuần như Trường Tiểu học - THCS Đinh Núp (xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đak Lak), Trường THPT DTNT Nơ Trang Long tỉnh Đak Lak, Trường Phổ thông DTNT Tây Nguyên... Hoạt động này cũng đã lan tỏa sinh động trong cộng đồng. Những khung cửa đã cất đi bấy lâu, nay được các mẹ, các chị đem ra để dệt vải, may áo cho con đi học và cả gia đình. Nghề dệt thổ cẩm vốn khó có cơ hội khôi phục nay được phát huy bằng chính nhu cầu của chủ thể với cả một niềm tự hào sâu sắc.

Mặt khác, trong điều kiện trang thiết bị dạy học ở các trường vùng có đông HS dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, một số đơn vị trường học đã chủ động xây dựng "góc địa phương" phục vụ cho hoạt động GD này. Góc địa phương trong trường học tập trung trưng bày các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc ở dưới dạng hiện vật thật hay các mô hình. Việc tổ chức góc địa phương thu hút sự quan tâm ủng hộ của các nghệ nhân, cha mẹ HS và cộng đồng.

Ngôn ngữ là công cụ quan trọng để lưu giữ bản sắc văn hoá tộc người. Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, hiện toàn quốc có 7 ngôn ngữ của các cộng đồng thiểu số được đưa vào nhà trường giảng dạy từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học. Các tỉnh Tây Nguyên cũng phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, biên soạn nhiều tài liệu, sách giáo khoa... bằng tiếng DTTS (tiếng nói, chữ viết của người DTTS có đông dân số nhất ở từng địa phương) đưa vào giảng dạy ở các trường tiểu học tại các vùng đồng bào DTTS, các trường phổ thông DTNT. Tính đến năm học 2016 -2017, toàn vùng Tây Nguyên có 107 trường, 626 lớp, với 14.964 HS học tiếng Ê Đê, 84 trường, 392 lớp với 8.726 HS học tiếng Jrai; 26 trường, 68 lớp với 1.991 HS học tiếng Bana (theo Tài liệu Hội nghị phát triển GD&ĐT vùng Tây Nguyên tổ chức ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Đà Lạt, tr.4). Các em được học cách viết ngôn ngữ của mình trở nên tự tin hơn là điều kiện để học tốt các môn học khác. Phụ huynh cũng hài lòng hơn vì ngôn ngữ mẹ đẻ được bảo lưu và trân trọng. Các ấn phẩm bằng ngôn ngữ dân tộc được gia tăng thêm số lượng độc giả. Quan trọng hơn là từ quá trình dạy học trên trong nhà trường đã góp phần xây dựng yếu tố ý thức tự giác của cộng đồng trong giữ gìn ngôn ngữ tộc trong môi trường gia đình và cộng đồng, biểu đạt các giá trị văn học nghệ thuật của tộc người; góp phần chuyển tải một số nội dung kinh tế - xã hội.

2.4. Một số hạn chế cần quan tâm

Một là, mặc dù quan điểm chỉ đạo, chủ trương đã khá rõ ràng và toàn diện, tuy nhiên, nhận thức về vai trò, vị trí văn hóa nói chung hay việc tổ chức các hoạt động GD văn hoá địa phương nói riêng nhằm góp phần hình thành cho HS sự hiểu, lòng yêu mến, tự hào giá trị văn hóa của dân tộc, nền văn hóa đất nước và thái độ - kĩ năng ứng xử thích hợp trong môi trường đa văn hóa chưa thực sự chú trọng đúng mực, đôi nơi còn xem nhẹ.

Hai là, mục tiêu chú trọng đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống mặc dù đã được nêu trong các văn bản có tính quan điểm định hướng nhưng lại chưa được cụ thể và xuyên suốt trong chương trình và sách giáo khoa hiện hành. Điều này thể hiện chủ yếu ở các phương diện sau:

- Thời lượng dành cho các nội dung có tính tích hợp đến việc tổ chức các hoạt động GD liên quan đến việc tổ chức các hoạt động tìm hiểu, khám phá các giá trị văn hóa địa phương trong nhà trường còn chưa được chú trọng.

- Chương trình và sách giáo khoa hiện hành chưa hướng đến việc giải quyết hài hòa giữa tính phổ biến và tính đặc thù của các địa phương. Biểu hiện tập trung nhất của hạn chế trên là ở chỗ thiết kế chương trình chưa chú trọng dành thời lượng tương xứng cho các vấn đề của địa phương, trong đó có vấn đề văn hóa. Đơn cử, số tiết dành cho các vấn đề của địa phương ở cấp THCS chỉ chiếm 0,91% so với tổng thời lượng các môn học chính khóa trên lớp (34/3710 tiết). Ở cấp THPT, tổng số tiết chính thức cho các nội dung địa phương là 12 tiết, tập trung cho 3 môn: Địa lí, Lịch sử và GD Công dân. Thời lượng chính thức như nêu trên rất khó để có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến địa phương, trong đó có văn hóa. Việc tổ chức các hoạt động GD văn hóa địa phương trong nhà trường trông đợi vào các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp.

- Mặc dù, trong thực tế việc tổ chức các hoạt động GD văn hóa, đáp ứng các mục tiêu và quan điểm như đã nêu không chỉ thực hiện ở các tiết học dành cho GD địa phương, mà trong suốt quá trình dạy học, các vấn đề văn hóa địa phương có thể tích hợp trong nhiều bài học liên quan. Tuy nhiên, dạy học tích hợp chưa trở thành nguyên tắc, quan điểm chung nhất quán từ đầu trong việc xây dựng chương trình sách giáo khoa và phương thức giảng dạy ở các cấp học phổ thông. Các môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Sử - Địa ở cấp Tiểu học mới chỉ được xây dựng theo hướng tích hợp liên môn và xuyên môn. Việc dạy học tích hợp ở cấp THCS mới dừng chủ yếu ở mức độ tích hợp trong môn học kết hợp với tích hợp đa môn. Ở cấp THPT, dạy học tích hợp chưa trở thành định hướng chung trong việc xây dựng chương trình sách giáo khoa.

Thứ ba, trong khi năng lực của một bộ phận GV vốn là một trong các hạn chế ảnh hưởng đến việc linh hoạt

trong tổ chức thực hiện chương trình và sách giáo khoa thì đa phần các GV công tác ở vùng có đông HS DTTS chưa được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa các dân tộc thiểu số cũng như các kỹ năng trong việc tích hợp vận dụng các giá trị văn hóa vào trong tổ chức các hoạt động GD nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên. Bên cạnh đó, đội ngũ quản lý, GV người dân tộc thiểu số hiện vẫn chiếm tỉ lệ khiêm tốn.

Theo thống kê của các Sở GD&ĐT, năm học 2015 - 2016, khu vực Tây Nguyên có 1.322 GV, trong đó có 206 GV là người dân tộc thiểu số. Như vậy, tỉ lệ GV là người dân tộc thiểu số khá thấp so với tổng số GV (15.6%). Thực trạng này ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức các hoạt động GD đặc thù. Ví dụ, hiện nay, mặc dù Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình và sách giáo khoa, chế độ chính sách cho người dạy và người học nhưng quy mô dạy tiếng dân tộc theo nhu cầu còn rất hạn chế. Nguyên nhân chính là do không có đủ đội ngũ GV để triển khai công tác này một cách hiệu quả. Trong khi đó, công tác đào tạo bồi dưỡng GV ở lĩnh vực này còn nhiều vướng mắc khi các trường cao đẳng sư phạm không có đội ngũ giảng viên đảm bảo tiêu chí để thực hiện nhiệm vụ trên.

Thứ tư, nhận thức về vai trò, vị trí của việc tổ chức các hoạt động GD văn hoá địa phương mặc dù đã được các Sở GD&ĐT quan tâm nhưng chưa thực sự chú trọng đúng mực trong thiết kế khung chương trình của từng bậc học. Cùng với đó, những tri thức, tư liệu về văn hoá địa phương chủ yếu nằm rải rác ở những tài liệu, những bài báo của nhóm tác giả, chưa được biên soạn hệ thống và có sự lựa chọn phù hợp với cấp học.

Thứ năm, các nhà quản lý và GV chưa dành thời gian, tâm huyết để sưu tầm, tổng hợp, lựa chọn những kiến thức tiêu biểu trọng tâm và lựa chọn phương pháp truyền đạt phù hợp; Cán bộ quản lý và GV chưa được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực này một cách đầy đủ hệ thống. Vì vậy, việc dạy học chương trình văn hoá địa phương hiện nay vào trong các hoạt động GD chủ yếu phụ thuộc nhiều vào trình độ, tâm huyết của cá nhân GV.

2.5. Một số giải pháp phát huy thế mạnh của nhà trường phổ thông nhằm góp phần xây dựng ý thức tự giác của chủ thể văn hóa trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

- *Thứ nhất*, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp quản lý, GV và cộng đồng về vai trò và vị trí của nhà trường trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo sự đồng thuận, thống nhất và tính nguyên tắc trong triển khai thực hiện. Tránh hiện tượng “cán bộ nào, phong trào đó” như thời gian vừa qua. Bản thân mỗi cán bộ quản lý và GV công tác ở vùng có đông HS dân tộc thiểu số cần được tiếp tục bồi dưỡng một cách có hệ thống hơn nữa về văn hóa các dân tộc thiểu số tại chỗ. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả vai trò, vị trí của nhà trường trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn

hóa các dân tộc thiểu số, bên cạnh nhận thức và thái độ trên, cán bộ quản lý và GV cần tiếp tục được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở phương diện này một cách hệ thống.

- *Thứ hai*, tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện hơn nữa các vấn đề về di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số tại chỗ của Tây Nguyên. Công tác nghiên cứu khoa học về văn hóa các tộc người đã được chú trọng triển khai, góp phần quan trọng trong việc hiểu biết một cách tổng quát, cụ thể và sâu sắc hơn đời sống của các tộc người. Qua đó, các nhà khoa học đã cung cấp những luận cứ khoa học và những khuyến nghị trực tiếp trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc, chính sách phát triển văn hóa. Tuy nhiên, việc nghiên cứu một cách chuyên sâu và toàn diện về các nhóm địa phương vốn rất đa dạng của các tộc người thiểu số còn có những khoảng trống nhất định như: các vấn đề về ngôn ngữ, về các giá trị văn hóa của các nhóm địa phương... Hơn nữa, sự biến chuyển của đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa truyền thống của các tộc người trong sự giao thoa, tiếp biến và thích ứng với đời sống hiện đại vẫn rất cần những nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện và kịp thời hơn, nhằm tiếp tục tăng cường sự hiểu biết về các tộc người và những vấn đề dân tộc đương đại cũng như đề xuất các kiến nghị khoa học cho sự bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của mỗi tộc người phù hợp với thực tiễn của địa phương và nhu cầu của người dân. Những nghiên cứu toàn diện trên là cơ sở cho các tỉnh Tây Nguyên trong việc biên soạn các tài liệu GD địa phương cũng như các tài liệu tham khảo chính thống cho GV và HS trong nhà trường.

- *Thứ ba*, các quan điểm, mục tiêu về phát triển văn hóa nói chung, các mục tiêu về GD văn hóa, xây dựng con người cần được cụ thể hóa thiết thực trong chương trình và sách giáo khoa. Trong đó, mục tiêu của chương trình cần chú trọng đến các phẩm chất và năng lực văn hóa của HS phổ thông phù hợp với tâm sinh lý của các cấp học. Trên cơ sở mục tiêu và chuẩn về phẩm chất, năng lực chung thống nhất toàn quốc, thời lượng dành cho các vấn đề của địa phương cần đảm bảo ít nhất 20% trong tổng số thời gian phân phối cho chương trình nhằm tạo dư địa cho sự chủ động và linh hoạt của địa phương trong việc vận dụng bổ sung các nội dung mang tính đặc thù về lịch sử, địa lý kinh tế xã hội và văn hóa của địa phương....

- *Thứ tư*, xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường, của tổ chuyên môn và của GV. Trong kế hoạch hoạt động của nhà trường cần lưu ý, yêu cầu các hoạt động của nhà trường trong các lĩnh vực phải có chú ý đến việc vận dụng các giá trị tích cực của các di sản văn hóa vào các hoạt động văn hóa, thể thao, tích hợp trong các tiết dạy phù hợp nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, xoá bỏ các tập tục lạc hậu. Các tổ chuyên môn cần xây dựng các kế hoạch, các địa chỉ dạy học có tích hợp nội dung trên. Các GV trong xây dựng kế

hoạch bài giảng, kế hoạch cho các hoạt động ngoài giờ lên lớp cần chú ý đến việc tích hợp các nội dung văn hóa địa phương một cách phù hợp.

- *Thứ năm*, sớm rà soát, điều chỉnh những bất cập trong các chính sách cụ thể về GD vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số như: chính sách miễn giảm học phí, chính sách hỗ trợ chi phí học tập, chính sách cử tuyển, chính sách đào tạo và giải quyết việc làm cho đối tượng sinh viên người dân tộc thiểu số... Trong thời gian tới, cần tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất nhằm kiên cố hóa trường lớp học, nhà bán trú, các công trình chức năng và nhà công vụ cho GV để cải thiện điều kiện cơ sở vật chất trường lớp và nhà công vụ cho GV nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn.

3. Kết luận

Trong tổng thể các vấn đề cấp thiết của Tây Nguyên hiện nay như đói nghèo, hiện trạng còn “dang dở” của hệ thống cơ sở hạ tầng, vấn đề “đa dạng” các thành phần dân tộc cùng với sự suy giảm của sự đa dạng môi trường sinh thái... thì vấn đề văn hóa vốn có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của mỗi tộc đang có sự “đứt gãy”. Sự phát triển bền vững của văn hóa góp phần vào phát triển bền vững nói chung phải được thực hiện bởi chính chủ nhân của nền văn hóa đó. Nhà trường phổ thông với mục tiêu GD và “dư địa” của mình có vai trò quan trọng và “lợi thế” nhất định trong việc góp phần xây dựng ý thức tự giác của chủ thể văn hóa cùng với niềm tự hào tự cường quốc gia dân tộc thống nhất. Sự phát triển của cá nhân hay xã hội rất cần sự cân bằng nhất định giữa truyền thống và hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Dam Bo, (2003), *Miền đất huyền ảo*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.239.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, (2017), *Tài liệu Hội nghị Phát triển giáo dục và đào tạo vùng Tây Nguyên*, Đà Lạt.
- [3] *Luật Giáo dục* sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- [4] Jacques Dournes, (2003), *Miền đất huyền ảo, hành trình qua miền mơ tưởng*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5] Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, (1992), *Ủy ban quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa: Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Hà Nội.

THE ROLE OF CULTURAL SUBJECT IN PRESERVING AND PROMOTING THE TRADITIONAL CULTURE IN THE CENTRAL HIGHLANDS OF VIETNAM - A PERSPECTIVE FROM GENERAL EDUCATION

Trung Thị Thu Thủy¹, Phạm Thị Trung²

¹ Academy of Politics Region III
232 Nguyen Cong Tru street, Da Nang, Vietnam
Email: trungthuyhv3@gmail.com

² Kon Tum Department of Education and Training
22 Nguyen Thai Hoc street, Kon Tum city,
Kon Tum province, Vietnam
Email: ytrungkontum@mail.com

ABSTRACT: *The traditional culture of Central Highlands of Vietnam with its typical values is still effective in current social life in the mountainous and rural areas. Many guidelines of the Party and State on building cultural life and orientations in personality education have been found in the culture of ethnic minorities in the Central Highlands. The inheritance and promotion of these values has a special importance in educating students in the Central Highlands provinces to increase their strong emphasis on the responsibilities of citizens, a sense of compliance with the constitution and laws; and a sense of appreciation for national cultural identity. In this study, the authors have contributed more comments on the role of schools in “building people to develop culture” from the aspects of the role of schools in contributing to building a self-awareness of the subjects in preserving and promoting the traditional cultural values of indigenous ethnic communities in the Central Highlands of Vietnam.*

KEYWORDS: Education; cultural subject; sustainable Development; Central Highlands.